

NỘI NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ LIÊN BỘ số 20-LB ngày 14-12-1962

bổ sung một số vấn đề về phân công tờ
chức thu mua và sản xuất hàng xuất khẩu

Về công tác thu mua hàng xuất khẩu liên Bộ Nội, Ngoại thương đã có thông tư liên Bộ số 19-LB ngày 29 tháng 3 năm 1961 về phân công thu mua hàng xuất khẩu. Thời gian qua các cơ quan kinh doanh hai Bộ đã không quán triệt và thực hiện đúng thông tư, không thảo luận hợp tác chặt chẽ với nhau để xảy ra những việc không tốt như sau :

1. Giá cả thu mua không được thống nhất. Hiện tượng này khá phổ biến trên nhiều mặt hàng và ở nhiều địa phương.

2. Thông tư liên Bộ đã phân công rõ khu vực và mặt hàng cho cơ quan kinh doanh hai Bộ thu mua nhưng vẫn còn nhiều hiện tượng thu mua chồng chéo lên nhau — Có mặt hàng có nơi hai bên cùng mua thậm chí xảy ra tình trạng tranh chấp lẫn nhau, có mặt hàng có nơi không bên nào mua hoặc mua không hết (cói, day, dây rừng, hạt cỏ dâu, lá hồ, chuối, gà, vịt v.v...).

3. Đặc biệt là trong việc phát triển các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu hai bên đã không bàn bạc với nhau để xảy ra tình trạng bên này chen lấn cơ sở bên kia, giá cả thu mua hai bên lại không nhất trí, nhất là trên mặt hàng, chiếu cói (Thanh-hóa, Ninh-bình, Nam-dịnh). Ngoài ra một số cơ sở thu mua của Ngoại thương còn dùng hình thức thu mua thành phẩm mà không cung cấp nguyên liệu trên những mặt hàng do Nội thương quản lý (cói, day).

4. Hàng giao cho Ngoại thương xuất khẩu theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước có một số mặt hàng các tờ chức nội thương chấp hành chưa được khẩn trương.

Những hiện tượng trên đã gây nên những tác hại :

— Ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch thu mua Nhà nước đã giao cho mỗi bên do đó ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch phân phối nguyên liệu, kế hoạch sản xuất hàng hóa, ảnh hưởng đến việc chỉ đạo kế hoạch chung của Nhà nước;

Ảnh hưởng đến sự tín nhiệm của nhân dân đối với một số cơ quan thu mua ở một vài địa phương, do chen lấn lẫn nhau, phát triển cơ sở sản xuất không bàn bạc với nhau, dù trù nguyên liệu không được chặt chẽ đã xảy ra tình trạng không đảm bảo được việc sản xuất thường xuyên của quần chúng, do đó ảnh hưởng đến đời sống của họ ;

— Do giá cả thu mua không được thống nhất làm cho nhân dân hiểu lầm chính sách giá cả của Nhà nước đồng thời cũng gây nên có chỗ không hợp lý trong chi phí tài chính của Nhà nước;

— Làm mất đoàn kết nội bộ giữa cán bộ, nhân viên của cơ quan kinh doanh hai Bộ cũng như đối với các cơ quan lãnh đạo các cấp ở địa phương.

Để kịp thời bồi khuyết những sự việc trên đây, yêu cầu các Sở, Ty Thương nghiệp, các cơ quan kinh doanh hai Bộ cần nghiên cứu kỹ, quán triệt tinh

thần thông tư liên Bộ số 19 ngày 29 tháng 3 năm 1961 và cần nghiêm chỉnh chấp hành cho đúng. Hai bên cần chủ động liên hệ chặt chẽ với nhau, những vấn đề gì không thống nhất ý kiến cần đặt vấn đề với các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền yêu cầu giải quyết theo đúng tinh thần thông tư liên Bộ, đồng thời thỉnh thị ý kiến và báo cáo về hai Bộ để kịp thời giải quyết, không được tự động giải quyết những vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của cơ quan mình.

Ngoài ra, hai Bộ thống nhất ý kiến bổ sung vào thông tư cũ của liên Bộ một số vấn đề cụ thể sau đây :

I. VẤN ĐỀ GIÁ CÁ

Cần nghiên cứu và nghiêm chỉnh chấp hành thông tư liên Bộ số 137 ngày 23 tháng 2 năm 1962 về phân công chỉ đạo giá thu mua hàng xuất khẩu — đặc biệt cần chú ý :

— Những mặt hàng nào đã có giá chỉ đạo của Nhà nước thì phải chấp hành cho đúng không được nâng giá ép giá ;

— Các loại hàng khác thu mua để xuất khẩu chưa có giá chỉ đạo của Nhà nước hoặc địa phương quản lý cần thu mua để xuất khẩu thì các ngành sở quản ở địa phương trao đổi cho thống nhất rồi trình Ủy ban hành chính tỉnh, trước khi thực hiện, báo cáo lên Bộ Ngoại thương và Nội thương để tham gia ý kiến, sau khi có ý kiến hãy thi hành ;

— Đối với một số loại hàng thu mua và giá công ở các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu hiện nay cần được điều chỉnh hợp lý so với các ngành nghề khác — hai Bộ giao trách nhiệm cho Vụ Vật giá hai Bộ đến tận một số cơ sở địa phương nghiên cứu và đề nghị giải quyết gấp.

II. VẤN ĐỀ HÀNG KHÔNG XUẤT KHẨU ĐƯỢC

Đối với các loại hàng Bộ Ngoại thương đã thu mua hoặc sản xuất vì lý do gì đó (thú phẩm, phế phẩm nước ngoài không nhận, v.v...) mà không xuất được, nói chung đều phải giao qua Bộ Nội thương mà không được bán thẳng ra thị trường hoặc tiêu thụ trong nội bộ cơ quan.

a) Hàng do trung ương quản lý (chè, lạc, thịt)... thì do các Tổng Công ty xuất nhập khẩu và các Cục chuyên doanh Nội thương bàn bạc giao cho nhau, giá cả hai bên thỏa thuận theo phẩm chất và theo đúng chính sách giá cả của Nhà nước. Các cơ quan kinh doanh hàng xuất khẩu cũng như trong nước ở địa phương không được tự động giao dịch với nhau để tiêu thụ các loại hàng do trung ương quản lý.

b) Hàng do địa phương quản lý thì giao qua cơ quan kinh doanh cấp II Bộ Nội thương, giá cả do Ủy ban hành chính tỉnh quyết định theo phẩm chất và theo chính sách giá cả của Nhà nước. Trường

hợp đặc biệt đối với một số loại hàng do địa phương quản lý cần tiêu thụ gấp hoặc vận chuyển giao cho nhau mất thì giờ, cồng kềnh tốn phí nhiều như hoa quả đã quá chín, gà vịt già yếu hoặc đang trong mùa dịch, v.v... thì các cơ quan kinh doanh hàng xuất khẩu có thể bán thẳng ra thị trường sau khi đã thỏa thuận thống nhất ý kiến về phương thức bán cũng như giá cả với Ủy ban hành chính tỉnh, Sở, Ty Thương nghiệp và các cơ quan kinh doanh nội địa.

III. VẤN ĐỀ GIAO NHẬN

Để tránh lãng phí về mọi mặt hàng Nội thương mua giao cho Ngoại thương hoặc hàng Ngoại thương mua không xuất khẩu được giao cho Nội thương đều tìm mọi cách cố gắng giao theo phương thức tay ba (tại địa phương, tại nơi sản xuất, v.v...) Về giá cả giao nhận hai Bộ sẽ có chỉ thị sau.

IV. MỘT SỐ MẶT HÀNG CỤ THỂ

1. Vấn đề cối và hàng xuất khẩu bằng cối:

— Vấn đề cối năm 1962, hai Bộ thống nhất đề nghị với Ủy ban kế hoạch Nhà nước căn cứ vào kết quả thu mua thực tế và xét nhu cầu của mỗi Bộ nếu cần thì có sự điều chỉnh phân phối lại cho từng Bộ để có thể chủ động đặt kế hoạch sản xuất;

— Để sử dụng cối được hợp lý hai Bộ căn cứ chỉ tiêu phân phối của Nhà nước thảo luận đổi cho nhau nhằm sử dụng các loại cối được hợp lý và tránh vận chuyển loanh quanh lãng phí. Các loại cối chiếm và cối ngắn không dùng để sản xuất hàng nội địa, Cục Nông sản Bộ Nội thương cần tận thu và giao cho cơ quan Ngoại thương ở địa phương;

— Đối với các cơ sở sản xuất hàng bằng cối hiện nay của Bộ Ngoại thương hai Bộ thống nhất ý kiến sau đây:

— Bộ Ngoại thương vẫn tiếp tục quản lý ba cơ sở tập trung cũ là Phát-diệm, Hải-phòng, Thái-bình với quy mô như hiện nay, nếu mở rộng thêm phải có sự bàn bạc với Bộ Nội thương;

— Đối với một số cơ sở hiện nay đang có mâu mâu giữa Nội thương và Ngoại thương (như khu vực Nga Thanh v.v...) thì hai Bộ sẽ cử cán bộ cùng xuống cơ sở nghiên cứu bàn bạc cách giải quyết.

2. Lá hồ: Từ nay đến cuối năm 1962 dựa trên khu vực thu mua đã được phân chia hiện nay cụ thể là Nội thương mua ở các huyện Phù-ninh, Thanh-ba, Hạ-hòa, và Ngoại thương mua ở các huyện Cầm-khê, Yên-lập, Đoan-hùng, hai bên đều phải cố gắng đẩy mạnh thu mua để đảm bảo nhu cầu trước mắt. Đồng thời hai Bộ sẽ cử cán bộ cùng lên nghiên cứu với địa phương rồi căn cứ vào khả năng sản xuất, nhu cầu cụ thể mà quy định khu vực khai thác và thu mua cho mỗi bên.

3. Hạt có dầu: Căn cứ theo thông tư số 19-LB ngày 29 tháng 3 năm 1961, toàn bộ hạt có dầu nói

chung do Bộ Nội thương mua. Bộ Ngoại thương chỉ mua ở nông trường và hạt màng tang tươi và hoa hồi. Chỉ tiêu xuất khẩu do hai Bộ bàn bạc quyết định.

4. Các loại dây rango, củ nâu, nụ vối: đều do Bộ Nội thương mua, chỉ tiêu xuất khẩu do hai Bộ bàn bạc quyết định. Có thể có từng nơi, từng thời gian, từng mặt hàng nếu Bộ Nội thương không mua hết hoặc do nhu cầu xuất khẩu mà Bộ Ngoại thương yêu cầu (kể cả các loại hạt có dầu) thì Bộ Nội thương sẽ ủy nhiệm cho Bộ Ngoại thương mua nhưng phải được hai Bộ quyết định (thay mặt cho hai Bộ là Vụ xuất Bộ Ngoại thương và Cục Nông sản làm thô sản Bộ Nội thương).

5. Các loại hoa quả: Nói chung giành ưu tiên để xuất khẩu, Bộ Nội thương cần dùng cho nhu cầu nội địa thì cùng bàn bạc với Bộ ngoại thương để lại. Cần chú ý:

— Bộ Ngoại thương cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội thương (Cục thực phẩm) có kế hoạch thu mua theo thời vụ và kế hoạch tiêu thụ loại không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu;

— Nói chung vùng sản xuất tập trung do Bộ Ngoại thương mua, vùng sản xuất lẻ tẻ do Bộ Nội thương mua. Cục thực phẩm Bộ Nội thương và Vụ xuất Bộ Ngoại thương thảo luận quy định cụ thể từng loại quả và từng khu vực. Riêng việc mua chuối các loại cần khoanh vùng lại bảo đảm xuất khẩu cũng như cung cấp cho thành phố và các khu công nghiệp sao cho có lợi nhất tránh gián chấp lén nhau.

6. Gà: Bộ Ngoại thương chỉ mua của nông trường, ngoài ra Bộ Nội thương sẽ giành cho Bộ Ngoại thương một số khu vực để Bộ Ngoại thương có kế hoạch sản xuất cho đúng tiêu chuẩn làm hàng xuất khẩu.

7. Vịt: ưu tiên giành xuất khẩu vịt bầu và vịt béo trên một căn nhưng để bảo đảm kinh doanh được tốt các cơ quan kinh doanh hai Bộ cần chủ động phối hợp chặt chẽ với nhau. Trước khi đi ký hợp đồng mua hai bên cần phải thảo luận thống nhất ý kiến cho cả về giá cả từng loại, ngày giờ cùng đến lấy tại nơi sản xuất, kế hoạch tiêu thụ, vận chuyển, v.v...

8. Trứng vịt: Do Bộ Nội thương mua và chịu trách nhiệm cung cấp lương thực, sẽ giành cho Bộ Ngoại thương loại đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, chỉ tiêu xuất khẩu do hai Bộ quyết định. Để bảo đảm kinh doanh được tốt tránh vận chuyển lãng phí và hư hao, các cơ quan kinh doanh hai Bộ cũng cần phối hợp chặt chẽ với nhau như việc mua vịt nói ở trên.

V. VIỆC PHÁT TRIỂN THÊM CƠ SỞ HOẶC MẶT HÀNG MỚI

Dựa trên các nguyên tắc sau đây:

— Không cùng một nơi mà hai cơ sở cùng hoạt động;

— Đối với những mặt hàng xuất khẩu mà cơ quan nội địa vẫn kinh doanh thì cơ quan kinh doanh hàng xuất khẩu đặt hàng cho cơ quan nội địa;

— Khi đã phát triển cơ sở thì phải đảm bảo cung cấp nguyên liệu, không được dùng hình thức mua thành phẩm mà không cung cấp nguyên liệu để xảy ra tình trạng hút nguyên liệu của nhau, giá gia công hai bên phải thống nhất theo quy cách phẩm chất từng loại mặt hàng;

— Cán bộ của hai ngành Nội, Ngoại thương có nhiệm vụ tuyên truyền vận động giúp đỡ, hướng dẫn nhân dân sản xuất để tăng thêm khối lượng hàng hóa và đảm bảo quy cách phẩm chất. Việc phân công phụ trách thu mua chế biến do hai Bộ bàn bạc và chủ trương.

VI. VĂN ĐỀ LÃNH ĐẠO

— Hai Bộ thống nhất ý kiến cần tăng cường tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa từ cấp trung ương đến địa phương, phối hợp chặt chẽ hỗ trợ cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ, thường xuyên tổ chức kiểm điểm với nhau trên nguyên tắc đảm bảo nhiệm vụ chung của Nhà nước giao cho hai Bộ và theo đúng chính sách Nhà nước tránh mọi hiện tượng cục bộ bản vị, tranh giành thị trường, không chấp hành đúng chính sách của Nhà nước gây thắc mắc cho quần chúng;

— Hai bộ cần tăng cường chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa đối với các cơ quan kinh doanh ở địa phương về mọi mặt đặc biệt chú ý đến vấn đề giáo dục tư tưởng, Chính sách, vấn đề chỉ tiêu kế hoạch giá cả, tổ chức thu mua và phát triển cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu.

— Hai Bộ kết hợp các thông tư số 137 ngày 23 tháng 2 năm 1962, số 19 ngày 29 tháng 3 năm 1961 và thông tư bổ sung này phổ biến kỹ và tổ chức nghiên cứu học tập cho cán bộ và nhân viên của hai ngành Nội, Ngoại thương.

— Các Vụ, Cục hai Bộ căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình căn bản bắc với nhau có kế hoạch, biện pháp cụ thể để thi hành các thông tư liên Bộ cho tốt.

Ngoài các điểm bổ sung trên đây, các điểm khác trong thông tư liên Bộ số 19 ngày 29 tháng 3 năm 1961 vẫn còn nguyên giá trị.

Hai Bộ yêu cầu các Ủy ban hành chính các tỉnh các Sở, Ty Thương nghiệp, các Sở Ngoại thương, các cơ quan kinh doanh hai Bộ nghiên cứu kỹ các thông tư và nghiêm chỉnh thực hiện cho đúng. Trong khi thi hành có vấn đề gì mắc miù, khó khăn thì báo cáo về hai Bộ giải quyết.

Hà nội, ngày 14 tháng 12 năm 1962

K.T. Bộ trưởng
Bộ Ngoại thương

Thứ trưởng

HOÀNG VĂN ĐIỂM

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nội thương

Thứ trưởng

LE ĐÔNG

NỘI VỤ — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên Bộ số 45-TT-LB, ngày 18-12-1962 quy định về thùy thức thanh toán phi tồn làm chán tay giả cho thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi : Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố,
Các Sở, Ty Tài chính.

Trong thông tư số 52-TT-LB ngày 22-8-1956, liên Bộ Thương binh — Tài chính có quy định kinh phí làm chán tay giả do Bộ Thương binh (sau này là Bộ Nội vụ) dài thọ. Đến nay quy định này không còn thích hợp với việc phân cấp quản lý công tác thương binh liệt sĩ nói chung, và việc phân cấp cho các địa phương quản lý việc cấp phát chán tay giả nói riêng, vì vậy liên Bộ sửa đổi lại thùy thức thanh toán phi tồn làm chán tay giả cho thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật, kể từ ngày 1-1-1963, như sau

1. Đài thọ kinh phí:

a) Đối với thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật, đã về địa phương sản xuất hay an dưỡng.

Mỗi khoản phí tồn như : tiền làm chán tay giả, tiền sửa chữa chán tay giả, tiền đóng giày, đóng nạng, tiền ăn và di dường (lượt đi và về) tiền ăn trong thời gian làm chán tay giả ở xưởng... do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố dài thọ (ghi vào Ngân sách địa phương, phần chi về công tác thương binh liệt sĩ).

b) Đối với thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật, công tác ở các cơ quan, xí nghiệp.

Nếu là cơ quan hành chính, sự nghiệp ở Trung ương cũng như địa phương, thì cơ quan dự trữ kinh phí và dài thọ các khoản phí tồn về làm và sửa chữa chán tay giả, tiền đóng giày và đóng nạng, tiền di dường cho anh em;

Nếu là cơ quan kinh doanh (như doanh, xí nghiệp, công nông, lâm trường...) thì cơ quan ứng trước trả các khoản phí tồn như trên, rồi lập bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán với cơ quan tài chính địa phương (kè cả doanh, xí nghiệp của địa phương và doanh, xí nghiệp của trung ương đóng ở địa phương đó);

Riêng tiền ăn ở xưởng do anh chị em tự thanh toán;

c) Đối với thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật, còn tại ngũ.

Bộ Nội vụ dài thọ các khoản phí tồn về làm và sửa chữa chán tay giả, về đóng giày và nạng, cho